

Phân tích thể loại văn bản của các bài đọc trong giáo trình tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên

Phan Thị Ngọc Bích*

*Khoa Sư phạm Tiếng Anh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Received: 22/2/2024; Accepted: 2/3/2024; Published: 2/4/2023

Abstract: In this research, two textbooks designed for non-specialized students, “New English Files - Pre-Intermediate” and “New English Files - Intermediate,” were selected to analyze text genres in the reading text. In total, there are 66 reading texts, 38 of which are from Pre-Intermediate level and 28 are from the Intermediate level. The findings show that there are a variety of text genres between the two levels. The most predominant genre appearing in both levels is narrative, emphasizing its significance in language learning. The study concludes by highlighting the importance of understanding text genres in language teaching and giving suggestions to enhance students’ exposure to language forms effectively.

Keywords: Genres, English textbooks, non English-majored students, Reading comprehension, Language teaching

1. Đặt vấn đề

Ngôn ngữ là một phương tiện truyền tải thông tin, giúp con người giao tiếp, truyền đạt suy nghĩ, ý tưởng và cảm xúc thông qua hệ thống các ký hiệu và quy tắc. Tuy nhiên, chức năng của ngôn ngữ không chỉ dừng lại ở phương tiện giao tiếp mà còn ảnh hưởng đến tư duy của con người. Nhờ ngôn ngữ, chúng ta có thể khái quát và trừu tượng hóa các sự vật, hiện tượng một cách logic và tường minh. Ngôn ngữ là công cụ quan trọng nhất, có liên quan và chi phối các năng lực khác.

Ngôn ngữ học chức năng hệ thống (NNHCNHT) là một lý thuyết phân tích mối quan hệ giữa ngữ cảnh xã hội và các đặc điểm của ngôn ngữ (Halliday & Matthiessen, 2014), trong đó cốt lõi của lý thuyết này là ngôn ngữ có chức năng riêng và tạo ra ý nghĩa (Halliday, 1978). Trường phái Sydney cho rằng thể loại văn bản là nguyên tắc phối hợp và là điểm khởi đầu để phân tích diễn ngôn, trọng tâm vấn đề được nghiên cứu trong bài báo này. Mục đích của nghiên cứu này là nhằm cung cấp một cái nhìn sâu hơn về các văn bản nhằm khảo sát phạm vi thể loại tìm thấy trong hai cuốn giáo trình Tiếng Anh được dùng cho sinh viên không chuyên trình độ A1-A2 và A2-B1 ở trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Bài báo tập trung khảo sát để trả lời cho câu hỏi: “ Các bài đọc hiểu trong giáo trình Tiếng Anh cho sinh viên không chuyên bao gồm những thể loại văn bản nào để giúp sinh viên hiểu rõ hơn về ngôn ngữ và văn hóa giao tiếp?” Dựa trên cơ sở lý thuyết của NNHCNHT và lý thuyết về thể loại theo trường phái Sydney, chúng

tôi tiến hành phân tích các thể loại văn bản bài đọc hiểu trong giáo trình, từ đó giúp giáo viên xem xét, bổ sung các thể loại văn bản vào chương trình học, giúp cho việc sử dụng ngôn ngữ của sinh viên được hoàn thiện hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ngôn ngữ học chức năng hệ thống

Ngôn ngữ học chức năng hệ thống nghiên cứu về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và các chức năng của nó trong bối cảnh xã hội. Theo lý thuyết NNHCNHT, ngôn ngữ được hiện thực hóa ở bốn cấp độ trừu tượng được gọi là bốn tầng ngôn ngữ: âm thanh (chữ viết), ngữ pháp từ vựng, ngữ nghĩa diễn ngôn và ngữ cảnh (Halliday & Matthiessen, 2004). Cấp độ ngữ nghĩa diễn ngôn bao hàm ba siêu chức năng, đó là nghĩa ý niệm, nghĩa liên nhân và nghĩa văn bản. Ở cấp độ ngữ cảnh, thể loại văn bản (genre) và ngữ vực (register) được hiện thực hóa. NNHCNHT xem ngôn ngữ như một hệ thống ký hiệu học xã hội và một nguồn tạo ý nghĩa. Điều này đồng nghĩa với việc lý thuyết này xem xét cách thức con người sử dụng ngôn ngữ để phân tích và tạo ra ý nghĩa để hoàn thành mục đích giao tiếp của họ trong bối cảnh xã hội. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và ngữ cảnh được coi như là một trong những đặc trưng quan trọng của NNHCNHT. Nếu không hiểu biết về ngữ cảnh xung quanh, con người ta sẽ không thể hiểu hết được ý nghĩa của những điều đang được nói. Theo NNHCNHT, việc liên kết ngữ cảnh của một tình huống với sự lựa chọn ngôn ngữ được gọi là ngữ vực.

Halliday (1978, tr. 111) cho rằng “ngữ vực có thể

được định nghĩa là một kiểu biến thể ngôn ngữ mà người ta thường liên kết với một loại tình huống”. Một loại tình huống được biểu thị thông qua ba yếu tố: điều gì đang xảy ra, ai đang tham gia, và ngôn ngữ đang được sử dụng như thế nào. Ba biến thể này được gọi là ‘trường’ (field) chỉ ra nội dung giao tiếp, ‘không khí’ (tenor) đề cập đến mối quan hệ của các tham thể và ‘cách thức’ (mode), biểu thị quy cách giao tiếp. Theo ông sự kết hợp của ba yếu tố này chính là ngữ vực (resister), nghĩa là, “phạm vi trong đó ý nghĩa được lựa chọn và các hình thức được sử dụng để thể hiện chúng” (Halliday 1978, tr. 31).

Khi tìm hiểu về ngữ vực có nghĩa là cố gắng “hiểu những yếu tố tình huống nào quyết định những đặc điểm ngôn ngữ nào”. Martin (1993) coi thể loại văn bản như một tầng phía trên và bao gồm ngữ vực. Ông cho rằng, “thể loại văn bản là một hình thức để nâng cao nhận thức, và nó hoạt động theo cách mà trước đây nếu chỉ phân tích ngữ vực thì không thể mang lại hiệu quả.” Hơn nữa, sự lựa chọn từ vựng và các ngôn ngữ chịu sự chi phối của chủ đề, đối tượng giao tiếp, và phương thức giao tiếp.

2.2. Lý thuyết về thể loại văn bản

Thể loại văn bản là nguyên tắc phối hợp và là xuất phát điểm để phân tích diễn ngôn trong Trường phái Sydney (Martin 2000, 2006; Martin & Rose 2005). Các quan điểm về ngôn ngữ học chức năng về thể loại văn bản giúp phân biệt cách tiếp cận của Trường phái Sydney với một số trường phái khác.

Theo định nghĩa của trường phái Sydney, thể loại văn bản là một quá trình xã hội được chia thành các giai đoạn và hướng tới một mục tiêu cụ thể (Martin, 2009), bởi vì để đạt đến mục tiêu, thông thường người ta cần đến hơn một giai đoạn.

Hiện tại, có ba cách tiếp cận chính để phân tích thể loại văn bản trong lĩnh vực dạy và học ngôn ngữ: trường phái Tu từ (the New Rhetoric School) với trọng tâm là các đặc điểm ngôn ngữ của các thể loại văn bản; trường phái Tiếng Anh cho các mục đích chuyên biệt (ESP), với trọng tâm là mục đích xã hội của các thể loại văn bản; và trường phái Sydney, đã tập hợp các đặc điểm ngôn ngữ học với bối cảnh văn hóa xã hội mà thể loại văn bản đó xuất hiện (Lan & Bích, 2019)

Tiền đề của lý thuyết về thể loại văn bản, theo (Beverly, 2023), bắt đầu từ quan điểm cho rằng việc sử dụng ngôn ngữ là hướng tới mục tiêu. Thể loại phát triển trong một nền văn hóa để cho phép các thành viên của nền văn hóa đó đạt được mục đích xã hội của họ. Một số mục đích có thể liên quan đến việc

đáp ứng các nhu cầu cơ bản chẳng hạn như mua thực phẩm hoặc nói với bác sĩ về một căn bệnh. Bên cạnh đó, một số văn bản khác như một cuộc trò chuyện bình thường hoặc chuyện phiếm, thì mục đích có thể mang tính cá nhân là để thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội. Những thể loại khác, chẳng hạn như thơ và bài hát, có thể mang tính chất thẩm mỹ hơn.

2.3. Lựa chọn văn bản và giáo trình

Trong nghiên cứu này, tác giả chọn hai cuốn giáo trình “New English Files - Pre-Intermediate và New English Files - Intermediate” là tài liệu sẽ được phân tích. Hai cuốn sách này nằm trong bộ sách New English File được xuất bản lần đầu tiên vào năm 2004 bởi Oxford University Press. Bộ sách bao gồm 6 cấp độ từ Beginner đến Advanced và được thiết kế để giúp người học tiếng Anh phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết để giao tiếp trong các tình huống thực tế. Hai cuốn giáo trình này được chọn làm giáo trình Tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên của trường Đại học Sư Phạm Hà Nội trình độ A1-A1 và A2-B1.

Như mục đích nghiên cứu đã được nêu lên là phân tích các thể loại văn bản, toàn bộ các văn bản trong phần đọc hiểu của mỗi bài đọc trong hai giáo trình trên, gồm tổng cộng 66 bài đọc được chọn để phân tích trong nghiên cứu này.

* Các bước tiến hành

Việc phân tích các thể loại văn bản sử dụng trong hai cuốn giáo trình Tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên được tiến hành thông qua các bước sau đây:

Ban đầu, các văn bản trong phần đọc hiểu được thu thập. Sau đó, các văn bản đọc hiểu được phân tích dựa trên mục đích giao tiếp, các giai đoạn và phân loại theo từng thể loại văn bản. Từ kết quả nghiên cứu các giảng viên có thể lựa chọn thêm các văn bản có cùng thể loại trong chương trình cho sinh viên luyện tập thêm, với mục tiêu cuối cùng là các em đạt được chuẩn đầu ra theo yêu cầu của chương trình học.

* Kết quả nghiên cứu

Tổng số các bài đọc hiểu được khảo sát trong bài báo này là 66, trong đó giáo trình Pre Intermediate dùng cho sinh viên không chuyên hướng tới mục tiêu A2 là 38 văn bản, giáo trình trình độ Intermediate là 28 văn bản. Có sự chênh lệch về số lượng văn bản trong 2 giáo trình là do giáo trình Intermediate chỉ có 7 đơn vị bài học, mỗi bài có 3 bài nhỏ và 1 bài luyện tập; trong khi đó giáo trình Pre-intermediate có 9 đơn vị bài học lớn, mỗi bài chia làm 4 đơn vị nhỏ hơn với

1 bài ôn tập. Một số bài không có bài đọc hiểu mà chỉ có các kỹ năng khác.

Sau khi khảo sát về các thể loại văn bản được sử dụng trong 2 giáo trình, tác giả ghi nhận số lượng cụ thể của từng loại văn bản như sau:

Bảng 2: So sánh các thể loại văn bản trong sách New English Files trình độ Pre-Intermediate và Intermediate

Có thể nhận thấy rằng, giáo trình Pre-Intermediate hạn chế hơn Intermediate về đa dạng thể loại văn bản, với sự xuất hiện của ít thể loại hơn. Điều này có thể được giải thích bởi việc giáo trình Pre-Intermediate hướng đến đối tượng học sinh có trình độ ngôn ngữ thấp hơn, do đó, các văn bản được sử dụng cần phải đơn giản và dễ hiểu hơn. Trong khi đó, giáo trình Intermediate hướng đến đối tượng học sinh có trình độ ngôn ngữ cao hơn, cho phép sử dụng nhiều thể loại văn bản khác nhau để mở rộng kiến thức và kỹ năng của học sinh.

Khi so sánh mức độ đa dạng của các thể loại văn bản giữa hai trình độ, ta thấy cả hai giáo trình đều rất chú trọng vào thể loại Tường thuật (gồm miêu tả sự kiện cá nhân, miêu tả sự kiện thực tế, giải thích về trình tự, tường thuật tự sự, tường thuật lịch sử) và thể loại này chiếm tỉ lệ cao nhất ở cả hai trình độ với 25/38 văn bản trong sách trình độ Pre-Intermediate và 15/28 văn bản ở trình độ Intermediate. Có thể thấy, thể loại Tường thuật là một trong những thể loại phổ biến trong văn bản tiếng Anh và thường được sử dụng để diễn tả các đối tượng, sự kiện, nơi chốn và cảm nhận của tác giả. Với các giáo trình dành cho sinh viên tiếng Anh cơ bản như Pre-Intermediate và Intermediate, thể loại Tường thuật được sử dụng rất nhiều để giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và hiểu rõ hơn về các chủ đề được đề cập trong sách.

Dưới đây là ví dụ về thể loại văn bản Tường thuật được sử dụng trong giáo trình:

- *When I was a teenager I went on holiday with my parents to Brittany in France. My parents rented a lovely house on the beach, and the weather was great. But I was 17, and I didn't want to be on holiday with my mum and dad and my little brother. I wanted to be with my friends. We went to the beach every day and sunbathed and we went to a fantastic seafood restaurant for my birthday. But I was miserable and I hated every minute of it. I didn't smile once in two weeks. What really made me furious was that my parents let my older sister, who was 19, go to Spain with her friends.* (Unit 2A, sách Pre-Intermediate)

Đoạn văn bản được viết ra với mục đích kể lại sự kiện đã xảy ra, thuộc thể loại văn bản Miêu tả sự kiện cá nhân (kỳ nghỉ trong quá khứ mà tác giả đã trải qua).

Miêu tả

Một thể loại khá quan trọng, xuất hiện nhiều thứ hai trong hai giáo trình là thể loại Miêu tả (gồm miêu tả khách quan và miêu tả văn học), với số lượng xuất hiện lần lượt trong 2 giáo trình là 9/38 và 8/28. Mục đích của các văn bản thuộc thể loại này cung cấp thông tin về một người, một nơi hoặc một vật cụ thể, do vậy, ngôn ngữ sử dụng của thể loại này là sử dụng ngôn từ đơn giản, mạch lạc, sự miêu tả chi tiết và sinh động, với các câu ngắn gọn và dễ hiểu. Điều này phù hợp với trình độ A2, nơi các sinh viên đang bắt đầu học cách sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh và cần có sự hỗ trợ để hiểu và sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác.

Đoạn trích dưới đây là một ví dụ về thể loại Miêu tả:

... *On the corner of Londres and Allende Street in Coyoacan, an old residential area of Mexico City, there is a house with bright blue walls, tall windows and green shutters, surrounded by trees. It is one of the most extraordinary places in Mexico, the home of the surrealist painter Frida Kahlo, who died in 1954, aged only 47...* (Unit 4B, sách Intermediate)

Đoạn văn bản được viết với mục đích cung cấp cho người đọc thông tin về một nơi cụ thể.

*Quy trình: Mục đích của thể loại này là để hướng dẫn cách hoàn thành nhiệm vụ, với các thể loại văn bản cụ thể gồm có hướng dẫn, thí nghiệm, chỉ đường và quy tắc. Trong mỗi giáo trình đều có sự hiện diện của thể loại này với 2 bài đọc. Những bài đọc này cung cấp hướng dẫn chi tiết về các bước thực hiện, quy trình hoặc quy tắc để đạt được kết quả mong muốn trong một lĩnh vực cụ thể.

*Các thể loại văn bản khác: Trong khi giáo trình Pre-Intermediate có sự xuất hiện của thể loại phản hồi với 2/35 văn bản, không có văn bản nào thuộc thể loại này xuất hiện trong giáo trình ở bậc cao hơn. Tương tự, thể loại kể chuyện, giải thích và trình bày đều không xuất hiện ở giáo trình bậc thấp hơn, trong khi đó, với giáo trình bậc cao hơn, mỗi thể loại có một văn bản. Báo cáo mô tả là thể loại không xuất hiện ở cả hai giáo trình.

3. Kết luận

Khảo sát cho thấy, giáo trình New English Files trình độ Pre-Intermediate có đa dạng hơn so với Intermediate về các thể loại văn bản, với 6/8 thể

loại xuất hiện trong giáo trình, trong khi đó ở trình độ Intermediate, chỉ có 5/8 thể loại xuất hiện trong giáo trình. Nhóm thể loại Tường thuật chiếm đa số trong các bài đọc ở cả 2 giáo trình, trong khi nhóm thể loại Báo cáo mô tả không xuất hiện trong hai bộ giáo trình khảo sát.

Các nhà nghiên cứu cho rằng người học có kiến thức về phương diện thể loại văn bản là rất cần thiết bởi thể loại văn bản là yếu tố đầu tiên hình thành nên hiểu biết của người đọc về một đoạn văn bản, giúp người đọc có được định hướng về chủ đề của bài đọc và dự đoán những nội dung mà tác giả viết về chủ đề đó (Ann, 2002). Vì vậy, để giúp học sinh chuyển đổi kiến thức về thể loại thành việc đọc hiệu quả, giáo viên cần giúp các em thông qua một quá trình bao gồm ba hoạt động chính các hoạt động nhận thức về thể loại và ngữ cảnh, các hoạt động nhận thức về thể loại và diễn ngôn, và các hoạt động nhận thức về thể loại và ngôn ngữ. Giáo viên cũng nên giúp cho học sinh nhận thấy sự khác biệt giữa các văn bản cùng thể loại và các văn bản thuộc các thể loại khác nhau thông qua các hoạt động so sánh văn bản. Bên cạnh đó, khi thảo luận về một văn bản, giáo viên nên giải thích rõ ràng về các chiến lược đọc siêu nhận thức và nên mô hình hóa cách áp dụng các chiến lược và giáo dục học sinh để thực hành chúng. (Yenni, 2014).

Bên cạnh đó, việc lựa chọn văn bản có nội dung hình thức phù hợp với đặc điểm tâm lý, đặc điểm ngành học của sinh viên sư phạm cũng rất quan trọng, giúp tạo hứng thú và giúp sinh viên nhận ra sự cần thiết của việc học Tiếng Anh sẽ giúp ích cho công việc tương lai của các em. Nếu cần thiết, giáo viên và cơ quan chủ quản có thể cân nhắc thay thế những giáo trình phù hợp hơn, đa dạng về thể loại văn bản giúp sinh viên có thể tiếp xúc với nhiều hình thức ngôn ngữ hơn, từ đó hiểu và sử dụng ngôn ngữ hiệu quả hơn, chính xác hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Ann, M. J. (2001). *Genre in the classroom, multiple perspective*. London: Lawrence Erlbaum Associates Publishers.
2. Halliday, M. A. K., & Matthiessen C. M. I. M. (ed.). (2004). *An Introduction to Functional Grammar* (3rd ed). London
3. Halliday, M. A. K. (1978). *Language as social semiotic: The social interpretation of language and meaning*. London: Edward Arnold.
4. Hjelmslev, L. (1961). *Prolegomena to a Theory of Language*. Madison: University of Wisconsin Press Lan, N.T.H. & Bich, P.T.N (2019). *A genre-based approach to teaching New English 10*. Journal of science, 12/2019, 21-27.

Sử dụng chiến lược K-W-L.....(tiếp theo trang 129)

[5] H. A. Nazhari, S. Delfi and S. K , “A study on English reading habits of students of English Study Program of Riau University”, Jurnal Online Mahasiswa Fakultas Keguruan Dan Ilmu Pendidikan Universitas Riau, vol. 3, no. 2, pp. 1–8, 2016. Retrieved from <https://jom.unri.ac.id/index.php/JOMFKIP/article/view/10027>

[6] J. S. Richardson, R. F. Morgan and C. Fleener, *Reading to learn in the content areas*, Belmont, California: Wadsworth Cengage Learning, 2012.

[7] N. K. Suciani, I. K. Wardana and I. N. Astawa, “The use of KWL strategy combined with picture to improve English reading comprehension”, *Academic Journal on English Studies (AJONES)*, vol. 2, no. 2, pp. 121-132, 2022. <https://e-journal.unmas.ac.id/index.php/ajones/article/view/5917>

[8] P. Kendeou, P. van den Broek, A. Helder and J. Karlsson, “A cognitive view of reading comprehension: Implications for reading difficulties”,

Learning Disabilities Research & Practice, 29 (1), pp. 10–16, 2014. <https://doi.org/10.1111/ldrp.12025>

[9] Q. Maxfuza and I. Nozimaxon, “Reading strategies of KWL method in reading content”, *E Conference Zone*, pp. 118-120, 2022. <https://conferencezone.org>

[10] R. Asmara, S. Zubaidah, A. Mahanal and N. Sari, “Levels of inquiry and reading-questioning-answering (LoIRQA) to enhance high school students’ critical and creative thinking”, *International Journal of Instruction*, vol. 16, no. 3, pp. 325-342, 2023.

[11] Riswanto, Risnawati and D. Lismayanti, “The effect of using KWL (know, want, learned) strategy on EFL students’ reading comprehension achievement”, *International Journal of Humanities and Social Science*, vol. 4, no. 7, pp. 225-233, 2014. www.ijhssnet.com